
Bản án số: **267/2024/HS - ST**
Ngày: 25/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hoài**

Các Hội thẩm nhân dân :
1. Ông Lương Anh Dũng
2. Ông Nguyễn Văn Hành

Thư ký phiên tòa: **Ông Bùi Sơn Dũng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, TP Hà Nội.

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Trì - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 247/2024/HS-ST ngày 14/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2024/QĐXXST - HS ngày 12/12/2024 đối với bị cáo:

Trần Văn Q, sinh năm 1979; HKTT: Thôn T, xã P, huyện L, Tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn C và bà Trần Thị B; có vợ là Nguyễn Thị H (đã ly hôn) và 01 con (sinh năm 2005); Tiền án, tiền sự: Không (Danh chỉ bản số **304** do Công an huyện Thanh Trì lập ngày 27/4/2024). Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/4/2024, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

- **Người bị hại:** Anh Hoàng Thế H – Sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Khu 4, Thôn N, xã B, huyện T, Tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối năm 2021, Trần Văn Q được anh Chế Công Chiêm T (sinh năm: 1975, HKTT: 105, Kiệt 2, phố T, P, Thừa Thiên Huế; nơi ở: số 159/209 Phó Cơ Điều,

Phường 6, Quận 11, TP Hồ Chí Minh) chuyển 01 bộ hồ sơ xây dựng nhà ở tại địa chỉ số 1 ngách 24/7 Đặng Tiến Đông, Đống Đa, Hà Nội nay là số 145, 147 phố Hoàng Cầu, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội (căn nhà dân số 68A phố Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội) để Q lo giấy phép xây dựng từ thiết kế 04 tầng 01 tum thành 07 tầng 01 tum.

Đến đầu năm 2022, qua mối quan hệ quen biết với anh Đỗ Phan A (sinh năm: 1981, NKTT: 289 Tô Hiệu, quận C, Hà Nội) và anh Nguyễn Hữu T (sinh năm: 1971- NKTT: thôn C, xã H, huyện Đ, Hà Nội) nên Q biết anh Hoàng Thế H làm nghề xây dựng đang tìm công trình để thi công xây dựng. Do cần tiền chi tiêu nên Q nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh H. Q tự nhận và giới thiệu với anh Phan A, anh T và anh H, Q được chủ nhà cho thầu thi công xây dựng nhà ở dân dụng có giấy phép xây dựng 7 tầng 01 tum tại số 1 ngách 24/7 phố Đ, quận Đ, Hà Nội trong đó có phần công việc phá dỡ và làm mới diện tích khu đất 236m² với tổng dự toán công trình khoảng 17.000.000.000 đồng. Q hứa hẹn giao cho anh H thi công công trình và phải đặt cọc trước cho Q số tiền 450.000.000 đồng, trong đó có 150.000.000 đồng là tiền chi phí phá dỡ căn nhà để đưa tiền cho anh D là con rể chủ nhà. Khi anh H nhận thi công căn nhà thì Q sẽ gửi giá rồi khấu trừ số tiền đặt cọc cho anh H. Vì tin tưởng nên từ ngày 11/02/2022 đến ngày 21/03/2022 anh H đã chuyển đủ số tiền 450.000.000 đồng cho Q tại nhà Q ở thôn Y, xã T, huyện T, Hà Nội: Lần thứ nhất ngày 11/02/2022, anh H chuyển tiền cho Q từ tài khoản 6612061981 Ngân hàng Quân đội đến tài khoản của anh Nguyễn Hữu T số TK 3140205585386 tại ngân hàng nông nghiệp chi nhánh Đông Anh số tiền 30.000.000 đồng (anh T chuyển tiếp số tiền 30.000.000 đồng cho anh Phan A, anh Phan A chuyển cho tài khoản của Q), lần thứ hai ngày 14/02/2022 anh H chuyển 15.000.000 đồng qua số tài khoản 8683999399999 tại ngân hàng quân đội chủ tài khoản là anh Đỗ Phan A cho Q. Số tiền còn lại anh H chuyển cho Q qua tài khoản của Q tại ngân hàng quân đội số TK 0948710688. Q hẹn chậm nhất ngày 10/3/2022 sẽ ký hợp đồng xây dựng và bàn giao mặt bằng cho anh H, nếu quá thời hạn trên Q sẽ trả lại toàn bộ số tiền anh H đã đặt cọc. Sau đó Q chụp gửi hình ảnh qua zalo cho anh H các giấy tờ để làm tin gồm: Hồ sơ thiết kế công trình nhà ở gia đình kết hợp với kinh doanh do Công ty cổ phần kiến trúc và xây dựng AST lập; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 774042 của thửa đất số 41, tờ bản đồ số 6G-I-23 địa chỉ số 1 ngách 24/57 Đặng Tiến Đông, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội diện tích 119,7m², chủ sở hữu là bà Đặng Thị Liên sinh năm: 1960, CMTND 012899625 trú tại ½ P2136-B2 Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất nêu trên đứng tên chủ sở hữu là ông Phan Công Hoan, sinh năm 1942, CMTND 010073797 và bà Nguyễn Thị Kim Thu, sinh năm: 1943, CMTND 011026725, HKTT P13-H12 tập thể đại học sư phạm Hà Nội, quận Cầu giấy, Hà Nội. Sau khi nhận tiền, Trần Văn Q không có bất kỳ việc làm nào như đã thỏa thuận. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được Q đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 15/3/2022, Q có ký giấy biên nhận với anh H xác nhận số tiền đặt cọc nhận của anh H là 450.000.000 đồng để làm công trình nhà ở dân dụng tại số 68A phố Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội, hẹn anh H hết tháng 3 nếu không ký được hợp đồng xây dựng thì sẽ hoàn trả tiền đủ cho anh H và ngày 22/7/2022 Q ký giấy cam đoan với nội dung: “Hôm nay ngày 22/7/2022, tôi xin cam đoan với anh Hoàng Thế H về vấn đề sau: tôi xin khất anh đến ngày 22/10/2022 sẽ trả anh số tiền 450,000,000 đồng đây là số tiền mà tôi đã yêu cầu anh H đặt cọc để làm công trình nhà ở số 68A, Hoàng Cầu nhưng tôi không ký để giao anh H làm được”.

Do Q vi phạm cam kết, tắt máy điện thoại không liên lạc được nên ngày 28/10/2022, anh Hoàng Thế H có đơn trình báo cơ quan công an và giao nộp:

- 01 giấy biên nhận ghi ngày 15/03/2022 có chữ ký tên Trần Văn Q.
- 01 giấy cam đoan ký ghi ngày 22/7/2022 có chữ ký tên Trần Văn Q;
- 01 sổ hạch toán chi tiết tài khoản số 6612061981 tại ngân hàng MB Bank, chủ tài khoản Hoàng Thế H;
- 01 bản phô tô hỗ trợ thiết kế công trình nhà ở gia đình kết hợp kinh doanh tại số 01 ngách 24/57 Đặng Tiến Đông, Trung Liet, Đống Đa, Hà Nội của Công ty cổ phần kiến trúc và xây dựng AST;
- 48 tờ tài liệu in đen trắng ghi lại tin nhắn zalo với Phạm Văn Q.

Tại bản kết luận giám định số 1326/KL-KTHS ngày 23/5/2023 của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an kết luận: “*Chữ ký, chữ viết đứng tên Trần Văn Q trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ ký, chữ viết của Trần Văn Q trên mẫu so sánh ký hiệu M do cùng một người ký ra*”.

Ngày 15/6/2023, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa đã có công văn số 4806/CNKV cung cấp nội dung như sau:

1. Tại thời điểm cung cấp thông tin, Văn Phòng đăng ký đất đai Hà Nội chi nhánh khu vực Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa không có thông tin giấy chứng nhận số BD774041 cấp cho nhà đất tại địa chỉ số 1, ngách 24/7, Đặng Tiến Đông, phường Trung Liet, Đống Đa, Hà Nội.

2. Giấy chứng nhận số BD 774042 do UBND quận Đống Đa cấp ngày 31/12/2010 cho nhà đất tại địa chỉ số 1, ngách 24/57 phố Đặng Tiến Đông, phường Trung Liet, Đống Đa, Hà Nội đứng tên bà Đặng Thị Liên; Ngày 02/01/2013 đăng ký chuyển nhượng sang tên ông Phan Công Hoan và bà Nguyễn Thị Kim Thu, ngày 25/10/1019 đăng ký thế chấp cho Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam chi nhánh Hà Nội, hiện chưa tiếp nhận thêm giao dịch nào khác.

Ngày 01/12/2023, UBND Quận Đống Đa đã gửi công văn số 411/QLĐT phúc đáp nội dung liên quan đến hai thửa đất trên như sau:

1. Tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp phép xây dựng quận Đống Đa (bộ phận 1 cửa) không tiếp nhận hồ sơ xin cấp phép nào có tên là Trần Văn Q tại địa chỉ số 1, ngách 24/57 Phố Đặng Tiến Đông, phường Trung Liet.

2. Theo văn bản số 231/UBND-ĐC ngày 06/7/2023 của UBND phường Trung Liet: hiện trạng nhà đất địa chỉ số 1, ngách 24/57 phố Đặng Tiến Đông địa chỉ mới là số 145, 147 phố Hoàng Cầu, Phường Trung Liet trong đó nhà địa chỉ số 145 phố Hoàng Cầu có hiện trạng nhà khung thép 3 tầng xây quay, nhà đất tại địa chỉ số 147 phố Hoàng Cầu có hiện trạng nhà tạm 02 tầng.

Ngày 13/06/2023, Công ty Cổ phần kiến trúc và xây dựng AST gửi công văn số 136/AST-CV phúc đáp các nội dung sau:

- Hồ sơ thiết kế công trình nhà ở kết hợp kinh doanh, địa điểm xây dựng số 1, ngách 24/7, Đặng Tiến Đông, Hà Nội do công ty Cổ phần kiến trúc AST thiết kế.
- Công ty AST không có quan hệ gì với Trần Văn Q, sinh năm: 1979, trú tại Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội. Công ty không cung cấp bản thiết kế trên cho Trần Văn Q mà cung cấp bản thiết kế cho ông Nghiêm Công Hiếu, người đại diện chủ đầu tư.
- Công ty không thuê khoán hoặc ủy quyền cho Trần Văn Q, Trần Văn Quân (em trai Q làm thư ký ở Văn phòng Trung ương Đảng khu vực phía Nam) thi công hoặc môi giới thi công công trình nhà ở kết hợp kinh doanh, địa điểm xây dựng số 1 ngách 24/7 Đặng Tiến Đông, Hà Nội.

Kết quả trích xuất tin nhắn của Trần Văn Q và Hoàng Thế H phù hợp tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Cơ quan điều tra xác minh tại số nhà 145, 147 Phố Hoàng Cầu, Trung Liet, Đống Đa, Hà Nội không có người tên là D là con rể theo lời khai của Q. Ông Phan Công Hoan, bà Nguyễn Thị Kim Thu (chủ sở hữu nhà đất) và chị Phan Thị Thu Hà (con gái ông Hoan, bà Thu) là người sở hữu, quản lý hợp pháp căn nhà khai không thuê Q thi công xây dựng mới căn nhà thành 7 tầng 1 tum.

Tại Cơ quan điều tra

- Trần Văn Q khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các giấy tờ của căn nhà tại địa chỉ số 1 ngách 24/57 phố Đặng Tiến Đông, Phường Trung Liet, Đống Đa, Hà Nội mà Q chụp hình ảnh gửi qua zalo cho anh H là do Q nhận của anh Chế Công Chiêm Thành và chị Phan Thị Thu Hà số tiền 571.000.000 đồng để làm giấy phép xây dựng căn nhà tại địa chỉ số 1 ngách 24/57 phố Đặng Tiến Đông, Phường Trung Liet, Đống Đa, Hà Nội với thiết kế 07 tầng 01 tum. Anh Thành chụp gửi hình ảnh qua zalo cho Q các giấy tờ có liên quan đến căn nhà để Q xin hồ sơ cấp phép xây dựng. Sau đó, Q đã sử dụng các giấy tờ này chụp gửi zalo cho anh Hoàng Thế H để chiếm đoạt tiền của anh H. Do Q không thực hiện như cam kết nên anh Chế Công Chiêm Thành đã gửi đơn trình báo đến Công an quận Đống Đa. Ngày 04/11/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Trì đã làm việc với Cơ quan CSĐT – Công an Quận Đống Đa được biết ngày 21/12/2022, Cơ quan CSĐT – Công an Quận Đống Đa đã ra quyết định phân công Điều tra viên số 50/QĐ-CQĐT phân công giải quyết đơn tố giác của anh Chế Công Chiêm Thành về việc bị Trần Văn Q chiếm đoạt số tiền 571.000.000 đồng. Hiện vụ việc đang được Cơ quan Cảnh sát điều

tra- Công an quận Đống Đa xác minh giải quyết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Trì ra quyết định tách phần tài liệu có liên quan chuyển đến Cơ quan CSĐT- Công an quận Đống Đa để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với Đỗ Phan A và anh Nguyễn Hữu T, quá trình điều tra không có căn cứ chứng minh Phan A và T có hành vi đồng phạm với Trần Văn Q trong việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Thanh Trì không xử lý.

Về dân sự: Trần Văn Q đã tự nguyện bồi thường cho anh Hoàng Thế H số tiền 67.000.000 đồng, anh H đã nhận và yêu cầu Q phải bồi thường số tiền còn lại là 383.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 218/CT - VKSTT ngày 11/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đã truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo Trần Văn Q thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố bị cáo là đúng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Anh Hoàng Thế H (Người bị hại) yêu cầu bị cáo phải trả lại anh H số tiền 383.000.000 đồng đã chiếm đoạt và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng điểm a khoản 3 điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Bị cáo từ 09 năm 06 tháng tù đến 10 năm tù.
- Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại 383.000.000 đồng.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Trì, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án - có đủ cơ sở xác định: Đầu năm

2022, Trần Văn Q lợi dụng trong tay có hồ sơ xây dựng căn nhà tại địa chỉ số 1 ngách 24/57 phố Đặng Tiến Đông, Phường Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội (nay là số 145, 147 Phố Hoàng Cầu, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội), Trần Văn Q đã sử dụng thông tin trên và nói dối với anh Hoàng Thế H, Q được chủ nhà cho xây dựng căn nhà với thiết kế 7 tầng 01 tum và hứa hẹn cho anh Hoàng Thế H thi công xây dựng dân dụng căn nhà trên và yêu cầu anh H đặt cọc cho Q số tiền 450.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được của anh Hoàng Thế H, Q đã chi tiêu cá nhân hết nhưng không tiến hành được bất kỳ công việc gì đã hứa hẹn với anh H. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a khoản 3 điều 174 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo mới có tác dụng cải tạo bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.
- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.
- Về nhân thân bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, đang bị áp dụng biện pháp tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về bồi thường dân sự và vấn đề khác trong vụ án:

- Người bị hại là anh Hoàng Thế H bị bị cáo chiếm đoạt số tiền 450.000.000 đồng, bị cáo đã trả lại 67.000.000đồng. Nay anh H yêu cầu bị cáo trả lại 383.000.000đồng. Xét yêu cầu của người bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật nên buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Hoàng Thế H số tiền 383.000.000đồng. Trường hợp bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường, bị cáo phải chịu lãi suất của số tiền chưa thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Đối với Đỗ Phan A và anh Nguyễn Hữu T, quá trình điều tra không có căn cứ chứng minh Phan A và T có hành vi đồng phạm với Trần Văn Q trong việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Thanh Trì không xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với hành vi của Q nhận 571.000.000đồng của chị Phan Thị Thu Hà và anh Chế Chiêm Công Thành, cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Đống Đa đang thụ lý đơn tố giác của anh Thành, chưa có kết quả giải quyết cuối cùng nên Cơ quan điều tra – Công an huyện Thanh Trì đã ra quyết định tách hành vi của Trần Văn Q chuyển đến Cơ quan CSĐT- Công an quận Đống Đa để giải quyết theo thẩm quyền.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tài sản”.

2. Áp dụng: Điểm a Khoản 3 điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Q **10 (mười) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2024.

3. Về dân sự: Áp dụng các Điều 468, 584, 585, 586 và điều 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Hoàng Thế H số tiền 383.000.000đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn thi hành án thì người phải thi hành còn phải chịu lãi suất của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 19.150.000đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
- Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Công an huyện Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Cơ sở giam giữ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự H. Thanh Trì, Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Thanh Trì, Hà Nội;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- *Người bị hại.*

Nguyễn Thị Hoài